

Số: 100/2026/QĐ-UBND

Huế, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2026 và thay thế Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Hải Minh

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh,
mặt nước trên địa bàn thành phố Huế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 100/2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, đầu tư phát triển, sử dụng, khai thác công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Huế.

Chương II PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP VÀ TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ

Điều 3. Phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

1. Sở Xây dựng:

a) Quản lý công viên, cây xanh, mặt nước và tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được cấp có thẩm quyền giao quản lý theo quy định của pháp luật về tài sản công và pháp luật có liên quan;

b) Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đối với cây xanh thuộc phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng cây xanh được giao cho Sở Xây dựng quản lý, theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế quản lý công viên, cây xanh, mặt nước và tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được cấp có thẩm quyền giao quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh khi có phát sinh.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quản lý công viên, cây xanh, mặt nước và tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc phạm vi được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đối với các trường hợp thuộc địa bàn quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công viên, cây xanh trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức quản lý công viên, cây xanh sử dụng công cộng và tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được giao quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, rà soát, tổ chức lập danh mục cây xanh cần bảo tồn, cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, công bố theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc tổ chức thực hiện các văn bản, cơ chế, chính sách về quản lý công viên, cây xanh theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước; cơ chế, chính sách đối với mô hình tự quản công viên, cây xanh tại khu dân cư nông thôn theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý công viên, cây xanh theo thẩm quyền quy định.

7. Tổ chức xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

8. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công về quản lý công viên, cây xanh được giao quản lý theo quy định.

9. Tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình quản lý, vận hành công viên và quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng đối với tài sản được giao quản lý theo quy định tại Điều 16 và Điều 30 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

10. Thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo phân cấp tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quy định này.

11. Làm đầu mối triển khai việc xây dựng, cập nhật, tổng hợp cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm theo quy định.

12. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo thẩm quyền.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tổ chức quản lý, bảo vệ, duy trì cây xanh tại các thiết chế văn hóa, thể thao, di tích và công trình được giao quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý cây xanh, mặt nước gắn với di sản, cảnh quan văn hóa.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về đất có mặt nước, nước mặt trong đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố theo pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, bảo vệ cây xanh thuộc danh mục loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm; kiểm dịch thực vật đối với cây xanh nhập khẩu theo thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và pháp luật về bảo vệ môi trường liên quan đến thị trường các-bon, tín chỉ các-bon thu được từ công viên, cây xanh.

4. Tổ chức xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về đất có mặt nước, nước mặt trong đô thị và khu dân cư nông thôn; cung cấp dữ liệu cho Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hằng năm để tổng hợp theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công, quy định về phân cấp quản lý về tài sản và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Hướng dẫn quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trên địa bàn thành phố theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 8. Trách nhiệm của Thanh tra thành phố

Thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức quản lý công viên, cây xanh sử dụng công cộng, mặt nước và tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được giao quản lý theo quy định của Nghị định số 258/2025/NĐ-CP, pháp luật về tài sản công và quy định có liên quan.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng và cơ quan liên quan trong xây dựng, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước và mô hình tự quản công viên, cây xanh tại khu dân cư nông thôn.

3. Đề xuất đầu tư, phát triển và duy trì công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo phân cấp bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền quy định.

5. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công về quản lý công viên, cây xanh được giao quản lý theo quy định.

6. Tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình quản lý, vận hành đối với công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, trừ công viên do Nhà nước đầu tư và giao cho tổ chức, cá nhân quyền khai thác; xây dựng, ban hành nội quy công viên theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

7. Thực hiện việc giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

8. Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và kiểm tra, giám sát việc thực hiện giấy phép theo phân cấp tại điểm b khoản 3 Điều 3 Quy định này.

9. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; vận động, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, bảo vệ, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo nguyên tắc tự nguyện và quy định của pháp luật.

10. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn được giao quản lý; báo cáo Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hằng năm để tổng hợp; lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Các quyết định đặt hàng, hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công và hồ sơ quản lý công viên, cây xanh, mặt nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt, ký kết và quy định của pháp luật. Trường hợp cần điều chỉnh do thay đổi cơ quan quản lý hoặc thẩm quyền thực hiện thì cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc điều chỉnh theo quy định của pháp luật, bảo đảm không làm gián đoạn công tác quản lý, duy trì công viên, cây xanh, mặt nước.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan, đơn vị được phân công, phân cấp có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý theo thẩm quyền./.